

Số: **107/2020/QĐST- DS**

Bình Đại, ngày 23 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 454/2020/TLST –DS ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Trần Thị H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Bà Dương Thị N**, sinh năm 1970.

Hộ khẩu thường trú: ấp S, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Đại chỉ cư trú: ấp G, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Dương Thị N thừa nhận còn nợ bà Trần Thị H số tiền nợ vay là 203.746.500 đồng (Hai trăm lẻ ba triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Trong đó gồm 198.500.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 (Một) chỉ vàng 24k (lấy giá vàng tại thời điểm giải quyết là 5.246.500 đồng/chỉ)

Bà Dương Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H số tiền nợ vay là 203.746.500 đồng (Hai trăm lẻ ba triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Thời gian và phương thức trả nợ là trả một lần ngay khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (Ngày 23 tháng 12 năm 2020).

Ghi nhận sự tự nguyện bà H không yêu cầu bà N trả lãi suất của số tiền trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Dương Thị N phải chịu 2.546.800 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm đồng).

Bà Trần Thị H phải chịu 2.546.800 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 4.630.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002209 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy bà Trần Thị H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 2.083.200 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn hai trăm đồng).

3. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hoàng Nhân